



## DECORATIVE TOPIC IN THE ART OF CARVING AND WOOD PAINTINGS AT HUNG LO TEMPLE

Cao Thi Van<sup>1,\*</sup>

<sup>1</sup>Hung Vuong University, Vietnam

\* Email address: [caothivan@gmail.com](mailto:caothivan@gmail.com)

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/479>

---

### Article info

Received:  
10/01/2021

Accepted:  
22/02/2021

---

### Keywords:

*Decorative topics, carvings,  
color painting on wooden  
planks, Hung Lo temple,  
Viet Tri city, Phu Tho  
province*

---

### Abstract

Hung Lo temple is one of the large temples with historical and artistic value for a long time in Viet Tri City, Phu Tho province. Here, carving techniques, as well as color painting on wooden planks, are considered as the soul of the ancient temple dating back to 1697 (late 17th century). Unlike temples in the whole province, Hung Lo temple, besides the use of decorative motifs of nature and mascot animals for decoration, the use of human scenes in festive occasions, dance, folk themes, villages are carved mainly on the kê, cốn and đầu dư as a theme throughout, contributing to shaping a pure Vietnamese decoration style for the temple, creating a distinctive and diverse beauty in Vietnamese folk decoration art.



## ĐỀ TÀI TRANG TRÍ TRONG NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC VÀ TRANH VẼ TRÊN GỖ Ở ĐÌNH LÀNG HÙNG LÔ

Cao Thị Vân<sup>1,\*</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Hùng Vương, Việt Nam

\*Địa chỉ email: caothivan@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/479>

### Thông tin tác giả

Ngày nhận bài:

10/01/2021

Ngày duyệt đăng:

22/02/2021

### Từ khóa:

Đề tài trang trí, nghệ thuật chạm khắc, tranh vẽ màu trên ván gỗ, đình làng Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

### Tóm tắt:

Đình làng Hùng Lô là một trong những ngôi đình lớn có giá trị về lịch sử và giá trị nghệ thuật lâu đời ở Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nơi đây kỹ thuật chạm khắc cũng như vẽ màu trên ván gỗ được xem như linh hồn của ngôi đình cổ có niên đại 1697 (cuối thế kỷ XVII). Khác với những ngôi đình trong toàn tỉnh, đình làng Hùng Lô bên cạnh việc sử dụng các mô típ trang trí về thiên nhiên và những con vật linh để trang trí thì việc sử dụng những hoạt cảnh của con người trong những dịp vui chơi hội hè, múa hát, những đề tài mang đậm tính chất dân gian, làng xã thôn quê được chạm khắc chủ yếu trên kẻ và cốn, đầu dư và vẽ màu trên một số ván gỗ làm đề tài xuyên suốt đã góp phần định hình một phong cách trang trí thuần Việt cho ngôi đình, tạo nên một nét đẹp khác biệt và đa dạng trong nghệ thuật trang trí dân gian ở Việt Nam.

### Mở đầu

#### 1. Khái quát về đình làng Hùng Lô

##### 1.1. Lịch sử xây dựng đình làng Hùng Lô

Theo ghi chép trong *Giới thiệu quần thể di tích lịch sử văn hóa đình Xóm – xã Hùng Lô* của Sở VH TT - Phú Thọ (Bảo tàng tỉnh) (2003) [1], đình làng Hùng Lô còn gọi là đình Xóm, khi mới hình thành làng gọi là An Thái xã, Khả Lãm thôn. Khi xóm làng phát triển, cư dân đông đúc mới đổi thành An Lãm xã. Đến năm Thành Thái đổi là An Lão xã, thuộc tổng Phương Lâu, huyện Hạc Trì (Phú Thọ). Đến năm 1945 đổi thành xã Hùng Lô, huyện Phù Ninh nay là TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Khi nhắc tới đình làng Hùng Lô thường là nhắc về cả một quần thể kiến trúc vô cùng phức tạp, được xây dựng với nhiều hạng mục lớn nhỏ khác nhau như: ngôi miếu cổ (miếu Hùng Vương), tòa đại đình, tòa phương đình, nhà tiền tế, lầu Chuông, gác Trống, nhà Văn Chi, nhà Yên Lão, nhà thờ

Phật, bệ Thần Nông, công viên, vườn hoa cây cảnh ... tạo nên một quần thể di tích mang một ý nghĩa văn hóa sâu sắc của tỉnh Phú Thọ. Xét về riêng tòa đại đình thì Đình làng Hùng Lô được xây dựng vào năm 1697 dưới triều Lê Chính Hòa thứ 18, khi làng Hùng Lô mới hình thành thì chưa có đình, chỉ có một ngôi miếu để thờ thần gọi là miếu Hùng Vương. Sau khi xóm làng đông đúc có tới 11 xóm, dân làng mới bắt đầu dựng đình bên cạnh miếu, đến đời Nguyễn đình được trùng tu lớn và ngày 17 tháng 2 năm 1990 đã được nhà nước cấp bằng công nhận di tích lịch sử văn hóa quốc gia.

*Quần thể khu di tích đình làng Hùng Lô* được xây dựng trên một gò đất cao rộng 5000m<sup>2</sup>, thuộc trung tâm giữa làng An Lão, thời đó các cụ chia làm 4 giáp đến nay có 10 xóm, đất chật người đông, cuộc sống chủ yếu làm về nghề nông và có buôn bán nhỏ, thực phẩm đa dạng ngày càng phát

triển, thôn xóm sầm uất. Riêng nhà Văn Chi và Yên Lão năm 1947 - 1948 bị dỡ bỏ cho đến năm 2007 hai tòa nhà này mới được phục hồi. Quả đồi nơi xây dựng đình được dân làng gọi nôm na là đồi con cua, ở thế *mão long*. Đình được làm trên mai con cua; hai bên tả hữu có hai cái ao, tựa như hai mắt con cua (nhưng hiện nay ao này đã bị lấp). Phía trước là *đầm cửa đình*, phía sau giáp sông Lô, hướng đình trông về núi Nghĩa Lĩnh, nơi có mộ Hùng Vương, bên phải đình là xóm Xi, bên trái đình là xóm Ngà; hai xóm này được ví như *tay long, tay hổ* mà người làng gọi là *tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ*. Đình làng Hùng Lô được dựng bên cạnh ngôi miếu thờ Hùng Vương (miếu xây dựng từ bao giờ hiện không rõ), dưới đời Nguyễn, quần thể đình làng Hùng Lô được trùng tu lớn. Vì vậy, nhìn toàn bộ ngôi đình, sẽ thấy sự kết hợp của hai phong cách chạm khắc của triều Lê và triều Nguyễn rất rõ nét [1].

### 1.2. Các vị thần được thờ ở đình làng Hùng Lô

Đình làng Hùng Lô thờ tam vị là 1 - *Át Sơn Đại Vương* gọi là vua Hùng Hy Vương, tên húy gọi là Viêm Lang; 2 - *Viễn Sơn Đại Vương* gọi là Hùng Hoa Vương, tên húy là Bảo Lang; 3 - *Áp Đạo Quan*

*Đại Vương* là tướng dẫn đường, tướng bảo vệ vua. Bên trong thượng cung có 3 ngai, tượng trưng thờ 3 vị, riêng ở ngai giữa có mũ cánh chuồn, có áo hoàng bào, có đôi hia, bên trong ba bụng ngai có chữ Hán khắc bên trong đề lần lượt là “Át Sơn Đại Vương”, “Viễn Sơn Đại Vương”, “Áp đạo quan Đại Vương”.

### 1.3. Kiến trúc đình làng Hùng Lô

Nhìn chung, đây là một quần thể di tích bao gồm rất nhiều kiến trúc nhỏ lẻ, được xây dựng vào nhiều giai đoạn khác nhau trong lịch sử. Xét về niên đại còn lưu lại trên kiến trúc, tòa đại đình được xây dựng sớm hơn cả và được làm theo kiểu chữ Nhất, tức là kiến trúc *nhất gian nhị hạ* (1 gian 2 chái). Phần đất để dựng tòa đại đình có chiều dài 19m, chiều rộng 12m. Toàn bộ cấu kiện kiến trúc đều được làm bằng gỗ như đình, lim, sến, táu, mít và xoan. Cột kèo và các mảng chạm đều được phủ màu đẹp mắt. Bao quanh tòa đại đình là hàng hiên. Gian chính có 4 chiếc cột cái đường kính khoảng 0,8m. Các đầu bẩy ngoài hàng hiên phía trước đều có chạm rồng miệng ngậm ngọc. Phần hậu cung được đặt trên một gác lửng ngay trong khu vực khám thờ, phía trước là rèm vải, hai bên ốp gỗ và có nhịp xuôi xuống theo nhịp xuôi của mái đình.



H.1, Nghi môn, đình làng Hùng Lô  
Ảnh chụp (2016)

## 2. Kết quả nghiên cứu

### Đề tài trang trí đình làng Hùng Lô

Đề tài trang trí ở đình làng Hùng Lô khá đa dạng, ở mỗi vị trí khác nhau sẽ có những đề tài trang trí phù hợp. Một số vị trí trang trí chính như:

mái đình, nghi môn, cột trụ biểu, hương án, hậu cung, tất cả đều được thể hiện bởi các dạng đề tài về tứ linh như: *long, ly, quy, phương*, nhưng gây xúc động mạnh mẽ nhất và mang lại tính đặc trưng cơ bản cho ngôi đình phải kể đến những đề tài miêu

tả về cuộc sống của con người thông qua các dịp hội hè, tích truyện, các hoạt cảnh ngắn như: *chăn trâu, câu cá, đá cầu, đấu vật, đá hổ, bắt lợn...* Cụ thể:

### 2.1. Đề tài lễ hội

- Đấu vật: là môn thể thao thể hiện một nét văn hóa cổ truyền trong nếp sinh hoạt hội hè của nhân dân ta xưa, cảnh đấu vật ở đình làng Hùng Lô được thể hiện gọn gàng trong một đầu dư ở ngay khu vực phía trong thuộc gian giữa, diễn tả hai người

đàn ông đang trong tư thế lao vào nhau, nhưng điều thú vị là gương mặt cả hai lại ngoảnh ra phía ngoài nhìn khán giả và cả hai hiện rõ sự tươi cười vui vẻ chứ không hề có sự đấu tranh quyết liệt và mang tính hơn thua. Chính chi tiết nhỏ này cũng đủ để truyền tải tinh thần thượng võ trong môn thể thao cổ truyền này, với tinh thần gắn kết yêu thương vượt lên trên sự hơn thua hiếu thắng mới là lớp ý nghĩa sâu xa ở trong các bức chạm về đấu vật ở đình làng Hùng Lô [H.2].



H.2, Đấu vật, đầu dư, gian phải, đình làng Hùng Lô

Ảnh chụp (2016)

- Đấu khiên: đấu khiên cũng giống như đấu vật, là một trong những môn thể thao cổ truyền ở nước ta. Bức chạm được thể hiện ngay trên cốn gian ngoài giữa khu vực chính điện. Vẫn phong cách chạm đục không quá cầu kỳ, hình ảnh hai người đàn ông trong tư thế cời trần đóng khố, một người tay giơ cao trong tư thế tấn công, còn người kia giơ

khiên ra như đang đỡ, cảnh đấu khiên cũng mang tinh thần thượng võ rất đáng quý trong các dịp hội hè của nhân dân. Tuy chỉ đề tài này chỉ được chạm khắc duy nhất trong một bức chạm ở đình nhưng đã ít nhiều cho ta thấy bức tranh toàn cảnh về lễ hội dân gian xưa.



H.3, Đấu khiên, trên cốn phía trong cùng gian giữa, đình làng Hùng Lô.

Ảnh chụp (2016)

## 2.2. Đề tài sinh hoạt

Cảnh đá cầu: là một trong những nét sinh hoạt thường thấy của trẻ em vùng nông thôn xưa. Bức chạm với cặp nhân vật trong tư thế co chân đá cầu trong bộ quần áo màu nâu thẫm làm chủ đạo trong đó gồm hai người đối xứng qua trục bố cục đặt gọn

gàng trong một hình vuông, nét mặt cả hai đều biểu lộ niềm vui thích, phía sau một con rồng nhô đầu ra xem, tinh thần thượng võ của bức chạm được thể hiện ngay trên côn ở khu vực gian giữa nên rất dễ dàng nhận thấy và chiêm ngưỡng



H.4, Đá cầu, trên côn, phía trước, gian chính giữa, đình làng Hùng Lô

Ảnh chụp (2016)

Bắt lợn: là hoạt cảnh miêu tả về cuộc sống nơi thôn dã nằm trong bức kể ở khu vực gian giữa phía cuối hậu cung, cảnh bắt lợn được miêu tả với 1 người cỡi trâu đóng khổ đang tóm lấy chân 1 con lợn ở phía trước, con lợn với dáng béo tròn động tác như đang rầy rụa, hành động này nằm trong bối

cảnh chung của đề tài *Tập trận giã* (một tích truyện kể về tuổi thơ của vị vua Đinh Tiên Hoàng tập chơi trò trận giã trong lý lịch di tích đình Hùng Lô) tuy nhiên người nghiên cứu vẫn xếp vào dạng đề tài sinh hoạt bởi tính chất thời sự của nó



H.5, Người cưỡi trâu, người bắt lợn trên kẻ, gian giữa, đình làng Hùng Lô

Ảnh chụp (2016)

Chăn trâu: cảnh chăn trâu nằm sát bên cảnh bắt lợn được miêu tả trên kê ngay phía dưới hậu cung đã được phân tích ở trên và chúng là hai trong chuỗi động tác của trò *Tập trận giả* mà trẻ em rất yêu thích nơi vùng quê thôn dã. Người chăn trâu trong tư thế hào sảng, mặt hơi ngửa giống như tri hô, con trâu cũng được chạm với nét mặt hóm hỉnh, dáng hơi quỳ, ra điều rất phục tùng chủ nhân của nó. Sự đáng yêu ở đây chính bởi tạo hình người được chạm với tỉ lệ lớn hơn so với thân trâu và nó khá giống với cảnh chăn trâu trong những bức tranh Đông hồ mà chúng ta thường thấy (không thể xác định được cái nào có trước, cái nào có sau nhưng rõ ràng sự học hỏi và kế thừa tạo hình dân gian là điều rất rõ ràng trong nghệ thuật chạm khắc ở ĐLHL) [H.5].

Du thuyền: Du thuyền rồng, là cảnh thường thấy trong các câu chuyện về những vị vua hay tướng lĩnh nho nhã oai phong ngạo du thiên hạ bằng những con thuyền rồng, đây là bức chạm ít ỏi có nhắc tới tạo hình thuyền được chạm trên cốn góc trong cùng thuộc gian giữa của đình. Bức chạm gồm 3 người đang ngồi trên 1 chiếc thuyền hình rồng trong đó người thứ nhất quay ngược với hai người còn lại mặt ngửa cao, miệng như hô lớn, quần áo giản đơn so với hai vị còn lại, hai người ngồi đối diện đầu có đội mũ, tay xếp trước bụng với phong thái nho nhã thư sinh, dáng vẻ điềm tĩnh hướng mặt ra phía ngoài chạm dải hường thụ thiên nhiên miền sông nước thật là cảnh sắc nên thơ, trữ tình. Tạo hình cho thấy không có mái chèo nên đây không thể là bức chèo thuyền hay đua thuyền giống như các ngôi đình khác đã thể hiện, sự khác biệt này cũng đem tới sự thú vị cho đình làng Hùng Lô [H.6].



H.6, Du thuyền, trên kê phía trong cùng gian giữa, đình làng Hùng Lô.

Ảnh chụp (2016)

Nhìn chung, việc sử dụng những hoạt cảnh vui chơi hội hè, múa hát, những đề tài mang đậm tính chất dân gian, làng xã thôn quê để làm chất liệu trang trí ở đình làng Hùng Lô (sử dụng vào trong các mảng chạm khắc trên các cấu kiện kiến trúc gỗ, chủ yếu trên kê và cốn, 1 bức trên đầu dư), góp phần định hình một phong cách trang trí thuần Việt cho ngôi đình, tạo nên một nét đẹp khác biệt và đa dạng trong nghệ thuật trang trí dân gian ở Việt Nam.

### 2.3. Đề tài theo truyền thuyết, cốt truyện

Các đề tài trang trí theo truyền thuyết hay cốt truyện được thể hiện khá đa dạng trên các chạm khắc ở các vị trí như: cốn, kê, vì nóc, các đồ thờ tự, còn một vài khu vực khác như: nghi môn, trụ biểu, thường được thể hiện theo một mô típ trang trí chung. Xét về các đề tài dựa theo tích truyện, một số bức chạm có đề tài lấy chất liệu từ các tích

truyện Trung Hoa, một số theo các truyền thuyết thời Hùng Vương và một số được thể hiện bằng chính các câu chuyện lịch sử của các anh hùng dân tộc có công xây dựng và bảo vệ đất nước của dân tộc Việt, một số bức rất điển hình như: *Long vân đại hội, Tây du ký (Thầy trò Đường Tăng đi Tây Trúc thỉnh kinh), Bát Tiên Quá Hải, Võ Tòng đá hổ, ông Bành Tổ câu cá...*

- Truyền thuyết *tiên rồng* gắn với câu chuyện huyền thoại về thủy tổ Lạc Long Quân (giống rồng) – Âu Cơ (dòng tiên) kết duyên với nhau sinh ra bọc trăm trứng sinh ra 100 người con trai... từ đó mà nảy nở thành dân Việt. Cùng với ý nghĩa sâu xa đó hình tượng tiên và rồng quấn quýt bên nhau còn được coi là một biểu tượng vừa linh thiêng may

mắn, vừa đại diện cho tầng lớp cao quý nhưng hình tượng này vẫn gần gũi với nhân dân, tích này là mô típ trang trí rất quen thuộc trong các ngôi đình nhất là các ngôi đình ở Xứ Đoài như: Hùng Lô, Ngọc Than (Sơn Tây), Liên hiệp (Hà Tây), Hương Canh (Vĩnh Phúc). Ở đình làng Hùng Lô hình ảnh tiên cuồi rồng được chạm khắc làm điểm nhấn chính trong toàn bộ bức chạm với nét thể hiện khoáng đạt, rõ nét cả phần người và rồng. cánh tay tiên uốn cong trong điệu múa quen thuộc với nét mặt đã giản lược phần chân dung chi lộ rõ phần mũi, hình tượng này cũng được lặp lại ở một số bức cổn khác ở trong đình với cách tạo hình có phần thay đổi nhỏ về số lượng (ba cô tiên) và tạo hình có phần thay đổi không đáng kể.



H.7, Tiên cuồi rồng, chính giữa vì gian trái, đình làng Hùng Lô

Ảnh chụp (2016)

- Tích truyện *ông Bành Tổ câu cá*: là đề tài lấy cốt truyện từ Trung Hoa đồng thời câu cá cũng là hoạt động giải trí thường thấy trong cuộc sống ở nông thôn miền sông nước. Đề tài này được thể hiện trên hình thức tranh vẽ màu trên ván gỗ với kích thước lớn thể hiện bằng cảnh một ông già đang ngồi câu cá bên mồm đá, xung quanh là phong cảnh hữu tình với núi non sông nước. Với dáng ngồi câu điềm tĩnh nên người ta không còn thấy nhiều hoạt động câu cá nữa mà thay vào đó ta thấy được sự vui thú điển viên của ông lão trước cảnh sắc thiên nhiên, đây chính là tinh thần toát lên

từ bức họa. Theo tích truyện dân gian, đây là cảnh ông Bành Tổ câu cá, người được mệnh danh là bị thần chết bỏ quên khi ông có tuổi thọ rất cao tới mấy trăm năm tuổi mà không chết. Khi vẽ bức hình này cũng đồng nghĩa với việc nhân dân nơi đây gửi gắm những ước vọng cầu sự sống được bách niên giai lão, trường thọ vô biên, trường sinh bất tử và an lạc theo tinh thần mà bức vẽ mang lại. Đây là một ước vọng rất cao đẹp và chính đáng của người nông dân đương thời. Bức vẽ được thể hiện bằng màu, trên ván gỗ và được thêm vào thế kỷ XIX [H.8].



H.8, Ông Bành Tổ câu cá, vẽ màu trên ván gỗ, đình làng Hùng Lô

Ảnh chụp (2016)

Tích truyện: *Bát tiên quá hải* (tám vị Tiên qua sông): diễn tả cảnh gồm tám người ăn vận quần trùng áo dài trông như đang trong một dịp hội hè bày trò đàn hát, nhưng theo lý lịch ghi chép tại địa phương thì bức chạm được chạm theo tích “*Bát tiên quá hải*” thể hiện bởi 8 vị tiên, cả 8 vị đều mặc quần áo thụng, một người đang cưỡi ngựa, còn 7 người khác đứng dàn trải theo chiều ngang, trên đầu tám vị tiên chạm một đầu rồng lớn, dưới chân là những tạo hình dạng sóng nước, nhìn vào đây ta thấy phần nào phản ánh về độ tuổi: già có, trẻ có

(cụ già bế đứa trẻ trong lòng), giới tính (nam cưỡi ngựa, nữ trong tư thế múa), văn sĩ, tướng võ, phú quý, bần cùng... qua một bức chạm cũng đã cho thấy sự đa dạng về giai tầng trong xã hội [H.9]. Bức chạm còn được coi là vật phẩm mang ý nghĩa may mắn thể hiện tinh thần mong mỏi sự trường thọ sống lâu của người dân, việc sử dụng đề tài này nhằm trang trí cho bức cổng đã ít nhiều phù hợp với việc cầu sự trường thọ của các bậc lão thành ở nhà Yên Lão trong đình làng Hùng Lô



H.9, Trang trí trên cột nách, phía trước, bên phải, đình làng Hùng Lô

Ảnh chụp (2016)

- Tích truyện: *Võ Tòng đả hổ*: được tạc chạm trên xà ngang ở đình làng Hùng Lô, tả cảnh phía trước là một con hổ lớn, bên dưới có 1 người cầm gậy với tư thế đánh trả lại con hổ. Bức chạm này

cũng có thể hiểu là cách miêu tả lại cảnh đi săn của con người trong cuộc sống xưa, ý muốn nói rằng con người có thể làm chủ thiên nhiên và chiến thắng cái ác. Nhưng trong lý lịch đình làng Hùng



Lô ghi chép rằng đây là bức chạm diễn lại cảnh *Võ Tông đả hổ* (trong tích truyện của Trung Hoa), đây được xem như sự kết hợp ý tứ rất khéo léo trong

việc diễn tả các tích truyện xưa nhưng không quên lồng ghép ý tứ sâu xa của cha ông ta về cuộc sống thường nhật của người dân đương thời.



H.10, *Đả hổ, gian trái, đình làng Hùng Lô*

*Ảnh chụp (2016)*

- Tích truyện *tập trận giả (tập trận cờ lau)*: là bức chạm ở kê hậu được xuất phát từ câu chuyện về tuổi thơ của người anh hùng dân tộc Đinh Tiên Hoàng nhưng ẩn chứa ý nghĩa trong đó là bức tranh chân thực của trẻ em nông thôn Việt thừa còn chăn trâu ngoài đồng với các trò chơi đánh trận giả. Bức chạm diễn tả gồm nhiều người, đều được chạm nổi, đường nét được chau chuốt kỹ lưỡng tả cảnh rất sinh động bao gồm 1 người đang cưỡi trên lưng trâu, 1 người đang thổi kèn, 1 người khác tay cầm tờ lịch đọc ở bên cạnh, 1 người cưỡi ngựa, ở phía trước là 1 người tay cầm con lợn đang vái. Kê này

cao xấp xỉ 0,80m, dài 0,30m. Nhìn theo cách tạo hình thì như trên thì đây là bức chạm người nghệ sỹ dân gian diễn tả lại cảnh Đinh Tiên Hoàng lúc còn nhỏ ở với người chú. Tích kể rằng, khi người cháu khi đi chăn trâu bèn rủ bạn bè tập trận giả bằng cờ lau, khi bị người chú mắng đã bỏ chạy trốn ra đến bờ sông, nước sông tự nhiên rẽ lối cho Đinh Tiên Hoàng đi, ông chú thấy điềm lạ bèn mổ lợn đem ra bờ sông cúng lễ. Cho nên bức chạm này ca ngợi về lòng quả cảm và yêu nước của vị vua Đinh Tiên Hoàng từ khi chỉ mới là cậu bé, qua đó thể hiện sức mạnh dân tộc rất rõ nét của cha ông ta [H.11].



H.11, *Chạm khắc trên kê, gian giữa, phía trong, đình làng Hùng Lô*

*Ảnh chụp (2016)*

- Tích truyện *tây du ký*: là câu chuyện kể về quá trình đi lấy chân kinh của 4 thầy trò Đường Tam Tạng gồm: Đường Tăng, Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Tăng trước khi được xuất bản thành một bộ phim rất nổi tiếng đã làm say lòng khán giả vào năm 1996. Dựa vào tích truyện này, ở đình làng Hùng Lô đã tạc lại tinh thần của 4 nhân vật ấy trong quá trình thỉnh kinh, bức chạm được tạc trên cốn thuộc gian phải phía trong cùng của đình,

người nghệ sỹ dân gian thể hiện sinh động với các nhân vật như: Đường Tăng cưỡi ngựa hồng, Ngộ Không đi phía trước, Bát Giới với gương mặt lợn rất đặc trưng và Sa Tăng cầm mẫn theo hầu, xung quanh được chạm rất nhiều mây, bên trái có chạm một con rồng cỡ lớn, phía trên chạm cô tiên [H.12]. Bức chạm có cùng phong cách và tinh thần như các bức kể bên người nghiên cứu xếp vào phong cách cuối thế kỷ XVII cùng với thời gian xây dựng đình.



H.12, Thầy trò Đường Tăng đi Tây Trúc thỉnh kinh, cốn nách trái, đình làng Hùng Lô

Ảnh chụp (2016)

#### 2.4. Đề tài vật linh

Một số các con vật linh thiêng trong bộ tứ linh được trang trí ở đình làng Hùng Lô như: long - ly - quy - phượng, cùng một số con vật như lân, hổ, rahu, rắn,... (đây cũng là mô típ trang trí phổ biến trong các ngôi đình chùa, miếu ở Việt Nam). Trong số các con vật linh ấy, rồng là con vật được chạm khắc nhiều nhất, có ở trên mọi vị trí và được trải đều trên các khu vực quan trọng như nóc mái đình, đầu bẩy, chạm khắc trên cốn, vẽ rồng trên ván,... Phần lớn rồng được trang trí ở những vị trí tôn nghiêm, cao quý nên nó được coi như một biểu tượng linh thiêng nhưng lại có tâm hướng về cuộc sống nơi đồng ruộng thôn quê, nên ta thấy hình ảnh rồng nô đùa bên các hoạt động giải trí hội hè trong nhân dân, rồng còn bị đuổi bắt như những loài thú khác trong bức chạm *sân rồng* đã tạo nên một hoạt

cảnh huyền ảo, vui tươi nơi vùng quê. Vật linh thứ hai là con ly hay còn gọi là con chim hạc, hạc châu đứng trên lưng rùa là cặp trang trí không thể thiếu ở khu vực trung đình, hạc được thể hiện với thân mình cao lớn, cổ dài như cổ rắn, mắt phượng, mỏ dài, chân thẳng và dài, bàn chân có móng sắc nhọn, thân mình có lông vũ đẹp mắt, mỏ ngậm đóa sen hé nở; ngoài ra còn một số con vật khác cũng được thể hiện nhiều như: con lân thường được chạm khắc trên trụ biểu ở nghi môn, trên nóc mái đình, trên hương án, trên bộ cửa ra vào (việc chạm những con lân ở vị trí như vậy nhằm mang lớp nghĩa là “coi sóc tâm hồn kẻ hành hương” như các tác giả đi trước nhận định; chim phượng được chạm chung với rồng được thể hiện trong tư thế tung cánh; con rahu được vẽ ở trên ván gỗ và chạm ở vị trí như cửa võng, hương án...



H.13, Long vân đại hội, trên cốn, bên phải, đình làng Hùng Lô  
Ảnh chụp (2016)



H.14, Rùa cống thư, vẽ màu trên ván gỗ, đình làng Hùng Lô  
Ảnh chụp (2016)

### 3. Kết luận

Nhìn chung, toàn bộ đề tài trang trí kể trên ở đình làng Hùng Lô vừa miêu tả cuộc sống vui tươi của người dân nơi đây vừa gửi gắm những ước vọng về một xã hội thái bình thịnh trị, vừa cầu mong một mùa màng tươi tốt, bội thu, đồng thời cũng không quên đền ơn, đáp nghĩa về các vị vua, các vị anh hùng dân tộc đã không quên thân mình để bảo vệ tổ quốc. Người dân vừa mong muốn thần linh che chở nhưng cũng muốn làm chủ thiên nhiên và chiến thắng cái ác... Có rất nhiều lớp nghĩa ẩn ý trong các đề tài trang trí nơi đây và là nét đẹp trong đời sống của con người ở đất Hùng Lô.

### REFERENCES

- [1] Department of Culture and Information - Phu Tho (Provincial Museum) (2003). *Introduction to the population of cultural and historical relics of Xom temple - Hung Lo commune.*
- [2] Tan, H.V., Ku, N.V. (2014). *Vietnam's temple, Social Science Publishing House, Hanoi.*
- [3] Tuan, T.Đ. (2012). *Human image in temple carvings in the Red River Delta region*, Dissertation of Theory and History of Fine Arts, Vietnam National Institute of Culture and Arts Studies.
- [4] Institute of Fine Arts (1975). *Vietnam folk sculpture - 16<sup>th</sup> - 17<sup>th</sup> - 18<sup>th</sup> century.* Foreign Language Publishing House - Hanoi.